

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế hoạt động của
Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22/02/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

Căn cứ Thông tư số 41/2020/TT-BQP ngày 31/3/2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22/2/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh tại Công văn số 456/BCH-HC ngày 07/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT, QD15-22, D10/3

CHỦ TỊCH


Trần Tuệ Hiền

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận thường trực; nội dung, phương pháp, chế độ làm việc; hoạt động, quan hệ công tác của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là Hội đồng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên, Bộ phận Thường trực Hội đồng; các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Chương II

TỔ CHỨC, THÀNH PHẦN, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG; THÀNH VIÊN VÀ BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC

Điều 3. Tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

1. Tổ chức

a) Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ từ thời bình.

b) Hội đồng cung cấp hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Thành phần

- Đ/c Trần Văn Mi - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;
- Đ/c Trần Bá Chung - Phó Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;
- Đ/c Võ Sá - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Đ/c Lê Tấn Nam - Giám đốc Sở Tài chính, Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Đ/c Đào Thị Triển - Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND, Ủy viên;
- Đ/c Nguyễn Gia Hòa - Phó Chánh Văn phòng UBND, Ủy viên;
- Đ/c Lê Anh Tuấn - Phó Giám đốc Sở Y tế, Ủy viên;

- Đ/c Trương Tấn Nhất Linh - Phó Giám đốc Sở Công Thương, Ủy viên;
- Đ/c Trần Việt Hùng - Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Ủy viên;
- Đ/c Nguyễn Văn Lâm - Phó Giám đốc Sở Xây dựng, Ủy viên;
- Đ/c Hoàng Mạnh Thường - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên;
- Đ/c Phạm Văn Liêm - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên;
- Đ/c Huỳnh Văn Sách - Phó Giám đốc Công an tỉnh, Ủy viên;
- Đ/c Phan Văn Hóa - Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy viên;
- Đ/c Trần Thế Anh - Chủ nhiệm Hậu cần/Bộ CHQS tỉnh, Ủy viên;
- Đ/c Vũ Thành Long - Chủ nhiệm Kỹ thuật/Bộ CHQS tỉnh, Ủy viên.

3. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

a) Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Khu vực phòng thủ tỉnh về công tác bảo đảm quốc phòng, quân sự của khu vực phòng thủ.

b) Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, kế hoạch, biện pháp bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính, vận động, huy động nguồn lực cho xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ; giúp UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai và kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác bảo đảm cho khu vực phòng thủ.

Điều 4. Quyền hạn của Hội đồng

1. Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan, Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ cấp huyện báo cáo tình hình, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, quân sự, kết quả xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

2. Đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, phương án, biện pháp xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh về bảo đảm quốc phòng, quân sự.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết và công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ cấp tỉnh về bảo đảm quốc phòng, quân sự theo quy định.

4. Tham gia diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, chỉ đạo cấp huyện diễn tập khu vực phòng thủ theo phạm vi, chức năng, quyền hạn.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chỉ đạo của chủ tịch UBND tỉnh, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Mọi hoạt động của Hội đồng tuân thủ quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước trong thực hiện công việc.

3. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; sử dụng phương tiện, trang thiết bị, nhân lực do cơ quan, đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Hội đồng.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng; chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc của Hội đồng.

3. Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh về công tác bảo đảm quốc phòng, quân sự của khu vực phòng thủ.

4. Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, kế hoạch, biện pháp bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính, vận động, huy động nguồn lực cho xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

5. Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp bảo đảm cho xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ tỉnh theo quy định; chỉ đạo khảo sát địa bàn, điều chỉnh phương án phòng thủ kết hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh; từng bước xây dựng, hoàn thiện các công trình quốc phòng, xây dựng các căn cứ hậu phương, căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật gắn với phát triển kinh tế, quốc phòng - an ninh; chỉ đạo xây dựng, bổ sung, điều chỉnh hệ thống văn kiện bảo đảm nhu cầu quốc phòng; bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho nhiệm vụ quốc phòng chuyển địa phương trong các trạng thái quốc phòng.

6. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm cho khu vực phòng thủ; chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, giải quyết các công việc, ký các văn bản của Hội đồng và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh xây dựng thể trận hậu cần kỹ thuật của khu vực phòng thủ tỉnh liên hoàn, vững chắc; tham mưu Chủ tịch Hội đồng đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với quy hoạch xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch bố trí thể trận khu vực phòng thủ tỉnh đáp ứng các tình huống khẩn cấp trong thời bình và khi tác chiến xảy ra.

b) Điều hành hoạt động của Bộ phận Thường trực Hội đồng; tham mưu Chủ tịch Hội đồng về công tác bảo đảm quân sự và tổng hợp nhu cầu bảo đảm quốc phòng của khu vực phòng thủ.

c) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc và ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan tham mưu cho Hội đồng trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định về cơ chế, chính sách đảm bảo cho nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

b) Giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, thực hiện xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ theo ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc và ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên Hội đồng

1. Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan rà soát và đề xuất với Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các chủ trương, biện pháp chuyển hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh trong các trạng thái quốc phòng; chủ trương, kế hoạch, biện pháp nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ theo phạm vi nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực phụ trách; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, thẩm định dự thảo văn bản có liên quan đến nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ do các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, ban hành; tổng hợp, đề xuất Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, điều hành các nội dung hoạt động chung của Hội đồng.

Điều 9. Thành viên, chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận Thường trực Hội đồng

1. Thành viên Bộ phận Thường trực Hội đồng

- Đ/c Trần Bá Chung - PCHT Bộ CHQS tỉnh, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng, Trưởng bộ phận Thường trực;

- Đ/c Trần Thế Anh - Chủ nhiệm Hậu cần/ Bộ CHQS tỉnh, Thư ký;

- Đ/c Vũ Thành Long - Chủ Nhiệm Kỹ thuật/ Bộ CHQS tỉnh, Ủy viên;

- Đ/c Lê Văn Tài- Trưởng phòng Tổng hợp, Quy hoạch Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên;

- Đ/c Vũ Tiến Dương - Phó Trưởng phòng Nội chính Văn phòng UBND tỉnh, Ủy viên;

- Đ/c Trần Thị Lệ Hoàn - Phó Trưởng phòng Quản lý Ngân sách Sở Tài

chính, Ủy viên;

2. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận Thường trực Hội đồng

a) Giúp Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng tham mưu với Chủ tịch Hội đồng duy trì hoạt động của Hội đồng; tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện công tác bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng, quân sự và tổng hợp nhu cầu bảo đảm cho các lực lượng trong khu vực phòng thủ. Bộ phận Thường trực Hội đồng đặt tại Bộ CHQS tỉnh.

b) Phối hợp với cơ quan chức năng của Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo và chuẩn bị tài liệu về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở phiên họp Hội đồng và gửi đến các thành viên Hội đồng theo quy định.

c) Chỉ đạo Thư ký Hội đồng chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp Hội đồng; dự thảo các chương trình, kế hoạch, nội dung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch xây dựng thế trận quân sự, thế trận hậu cần trong khu vực phòng thủ đề xuất Hội đồng xem xét, quyết định và hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức thực hiện.

d) Tham mưu Hội đồng kiểm tra việc thực hiện công tác hậu cần kỹ thuật khu vực phòng thủ của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh; xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về bảo đảm quốc phòng trong khu vực phòng thủ và những vấn đề phát sinh theo quy định của pháp luật.

đ) Tổng hợp, tham mưu cho Hội đồng tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện công tác hậu cần khu vực phòng thủ và báo cáo theo quy định.

Chương III

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 10. Nội dung hoạt động

1. Trong thời bình, Hội đồng cung cấp tham mưu UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh những chủ trương, biện pháp kết hợp kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương, gắn phát triển kinh tế với tăng cường các tiềm lực quốc phòng và củng cố thế trận của khu vực phòng thủ; chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng, kế hoạch bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho những năm đầu chiến tranh, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ; triển khai bảo đảm vật chất, phương tiện cho lực lượng vũ trang địa phương xử trí các tình huống về quốc phòng, an ninh xảy ra trong khu vực phòng thủ; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khác khi UBND giao;

2. Trong các trạng thái quốc phòng: Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh hệ thống kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng, bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho nhiệm vụ quốc phòng trong chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết hợp huy động tiềm lực kinh tế của địa phương để bảo đảm tác chiến phòng thủ; chỉ đạo xây dựng

thế trận hậu cần, kỹ thuật, tổ chức dự trữ vật chất, hậu cần bảo đảm cho tác chiến phòng thủ lâu dài; điều hành thống nhất các hoạt động bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho lực lượng vũ trang và nhân dân, phục vụ tác chiến phòng thủ; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khác khi UBND giao;

Điều 11. Phương pháp làm việc

1. Hội đồng làm việc theo phương pháp xin ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc họp để thảo luận và biểu quyết công khai vào các chương trình, đề án, kế hoạch, báo cáo tổng hợp... do Bộ phận Thường trực Hội đồng chuẩn bị, cụ thể:

a) Trong thời bình

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị vào đầu kỳ kế hoạch (hàng năm, 5 năm...), các thành viên chuẩn bị yếu tố, đề xuất nội dung gửi Bộ phận Thường trực tổng hợp và báo cáo Hội đồng.

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp địa phương kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế - xã hội trong lập quy hoạch, kế hoạch, dự án và tham gia thẩm định theo thẩm quyền; kết hợp quốc phòng với an ninh, đối ngoại; tham gia xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; xây dựng, quản lý các khu kinh tế - quốc phòng được giao; tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch động viên quốc phòng.

- Tham gia diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn, đạo diễn Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ cấp huyện tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ.

b) Trong các trạng thái quốc phòng

- Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Hội đồng theo yêu cầu, nhiệm vụ; căn cứ chức trách, nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng chuẩn bị nội dung đề xuất với Hội đồng.

- Giúp UBND tỉnh chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh hệ thống kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng, bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho nhiệm vụ quốc phòng trong chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết hợp huy động tiềm lực kinh tế của địa phương để bảo đảm tác chiến phòng thủ; chỉ đạo xây dựng thế trận hậu cần, kỹ thuật, tổ chức dự trữ vật chất, hậu cần bảo đảm cho tác chiến phòng thủ lâu dài; điều hành thống nhất các hoạt động bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho lực lượng vũ trang và nhân dân, phục vụ tác chiến phòng thủ.

- Sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khác khi UBND tỉnh giao.

2. Chuẩn bị tài liệu: Dự thảo các chương trình, kế hoạch, nội dung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch xây dựng thế trận quân sự, thế trận hậu cần trong khu vực phòng thủ đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức thực hiện.

3. Kết luận, thông báo: Sau mỗi phiên họp Hội đồng, Kết luận của Chủ tịch Hội đồng được thông báo đến các sở, ngành, cơ quan, cá nhân có liên quan và Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ cấp huyện; các văn bản liên quan được hoàn thiện để Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh.

4. Quy định về sử dụng con dấu của Hội đồng

a) Các văn bản do Chủ tịch Hội đồng ký, đóng dấu của UBND tỉnh.

b) Các văn bản do Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng ký, đóng dấu của Bộ CHQS tỉnh.

c) Các văn bản do Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư ký, đóng dấu của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Các văn bản do Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Tài chính ký, đóng dấu của Sở Tài chính.

5. Khi Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các ủy viên Hội đồng và Bộ phận Thường trực Hội đồng thay đổi vị trí công tác thì đồng chí thay thế giữ cương vị công tác ở cơ quan, đơn vị đó sẽ đảm nhiệm và thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cập nhật, gửi danh sách thành viên Hội đồng, thành viên Bộ phận Thường trực khi có sự thay đổi về Bộ phận Thường trực để theo dõi, thực hiện.

Điều 12. Chế độ làm việc, thông tin

1. Chế độ làm việc

a) Trong thời bình

- Định kỳ 6 tháng 1 lần, các thành viên Hội đồng báo cáo kết quả hoạt động trong lĩnh vực được phân công về Bộ phận Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Hằng năm, việc sơ kết được tiến hành gắn với nội dung tổng kết công tác quốc phòng quân sự địa phương. Định kỳ 5 năm, Hội đồng tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết. Định kỳ 10 năm, Hội đồng tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tổng kết. Bộ phận Thường trực Hội đồng tham mưu triển khai thực hiện.

- Nội dung sơ kết, tổng kết: Đánh giá việc vận hành cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy; mối quan hệ phối hợp; kết quả xây dựng tiềm lực thế trận, xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh. Rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ. Đề xuất chủ trương, giải pháp tiếp theo. Kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng.

b) Khi chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng

- Nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội; chiến đấu bảo vệ

địa phương, tạo thế và lực cho bộ đội chủ lực hoạt động tác chiến trên địa bàn; sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho địa phương khác.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

2. Chế độ thông tin: Trong từng trạng thái quốc phòng, Hội đồng có thông báo cụ thể về các nội dung hoạt động, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Hội đồng: Thực hiện theo Điều 41 của Nghị định số: 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ.

Điều 14. Quy định về khen thưởng, kỷ luật: Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Chương IV **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 15. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng

1. Giữa Chủ tịch Hội đồng với các Phó Chủ tịch Hội đồng là mối quan hệ chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ.

2. Giữa Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng với các thành viên Hội đồng là mối quan hệ chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ.

3. Giữa các thành viên Hội đồng là mối quan hệ, hiệp đồng phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các cơ quan chức năng

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh là mối quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

2. Mối quan hệ giữa Hội đồng với Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh là mối quan hệ chịu sự chỉ đạo về bảo đảm quốc phòng, quân sự.

3. Mối quan hệ giữa Hội đồng với các sở, ngành của tỉnh là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn về bảo đảm quốc phòng.

4. Mối quan hệ giữa Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ cấp tỉnh với Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ cấp huyện là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ. Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ cấp huyện có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời sự chỉ đạo của Hội đồng khu vực phòng thủ cấp tỉnh các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ, báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm, đột xuất khi có yêu cầu.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Các thành viên Hội đồng; Bộ phận Thường trực Hội đồng, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế.

2. Quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ phận Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Điều 18. Hiệu lực thi hành: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.